

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Ghi chú
1	244010	Võ Văn Bảo	18/08/2004	Nam	11B01	1	
2	244020	Phan Thị Minh Châu	14/06/2004	Nữ	11B01	1	
3	244029	Nguyễn Du Dân	08/09/2004	Nam	11B01	2	
4	244035	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	08/02/2004	Nữ	11B01	2	
5	244044	Võ Vũ Dương	26/05/2004	Nam	11B01	3	
6	244072	Phạm Huỳnh Quỳnh Giao	17/02/2004	Nữ	11B01	4	
7	244085	Bùi Đình Minh Hiếu	08/11/2004	Nam	11B01	5	
8	244086	Ngô Trung Hiếu	03/06/2004	Nam	11B01	5	
9	244094	Phan Minh Hoàng	13/04/2004	Nam	11B01	5	
10	244114	Phạm Hoàng Kha	14/03/2004	Nam	11B01	6	
11	244120	Nguyễn Chí Khoa	18/03/2004	Nam	11B01	6	
12	244123	Đặng Quang Khôi	08/02/2004	Nam	11B01	7	
13	244125	Trương Thị Minh Khuê	14/08/2004	Nữ	11B01	7	
14	244130	Phạm Thanh Lâm	27/03/2004	Nam	11B01	7	
15	244132	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	16/03/2004	Nữ	11B01	7	
16	244134	Ngô Hoàng Khánh Linh	13/01/2004	Nữ	11B01	7	
17	244139	Phan Tại Hoàng Long	12/09/2004	Nam	11B01	7	
18	244163	Trần Nguyễn Bảo Ngân	15/06/2004	Nữ	11B01	9	
19	244167	Đặng Cao Gia Nguyên	06/10/2004	Nam	11B01	9	
20	244183	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/10/2004	Nữ	11B01	10	
21	244187	Phan Thị Quỳnh Như	25/05/2004	Nữ	11B01	10	
22	244191	Võ Thị Quỳnh Như	11/10/2004	Nữ	11B01	10	
23	244201	Nguyễn Trung Phú	25/05/2004	Nam	11B01	11	
24	244206	Nguyễn Thanh Phương	04/01/2004	Nam	11B01	11	
25	244208	Nguyễn Hải Quân	28/11/2004	Nam	11B01	11	
26	244220	Nguyễn Đức Đoàn Quyền	15/04/2004	Nam	11B01	11	
27	244218	Nguyễn Văn Quyển	15/01/2004	Nam	11B01	11	
28	244232	Phạm Tấn Sơn	19/04/2004	Nam	11B01	12	
29	244237	Võ Phạm Bằng Tâm	07/04/2004	Nữ	11B01	12	
30	244252	Nguyễn Thị Bích Thảo	07/11/2004	Nữ	11B01	13	
31	244257	Võ Phương Thảo	03/06/2004	Nữ	11B01	13	
32	244296	Nguyễn Văn Tiến	01/02/2004	Nam	11B01	15	
33	244307	Bùi Thị Việt Trinh	19/01/2004	Nữ	11B01	15	
34	244317	Trịnh Nhật Tuấn	02/05/2004	Nam	11B01	16	
35	244318	Lê Thanh Tuấn	15/11/2004	Nam	11B01	16	
36	244322	Võ Anh Tuệ	10/01/2004	Nam	11B01	16	
37	244331	Nguyễn Hữu Ước	09/03/2004	Nam	11B01	16	
38	244339	Thới Quang Vũ	02/09/2004	Nam	11B01	17	
39	244350	Lê Trần Khánh Vỹ	05/09/2004	Nữ	11B01	17	

Danh sách này có.....học sinh
Giáo viên chấm:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHU ANH TUẤN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Ghi chú
1	244006	Nguyễn Trần Tuấn Anh	16/10/2004	Nam	11B02	1	
2	244007	Nguyễn Việt Anh	29/02/2004	Nam	11B02	1	
3	244008	Võ Quỳnh Anh	14/09/2004	Nữ	11B02	1	
4	244028	Đoàn Nguyễn Tiến Dân	25/01/2004	Nam	11B02	2	
5	244050	Phạm Cao Thảo Duyên	01/01/2004	Nữ	11B02	3	
6	244056	Võ Duy Đan	01/10/2004	Nam	11B02	3	
7	244059	Nguyễn Thanh Đạt	02/06/2004	Nam	11B02	3	
8	244066	Phạm Văn Đức	04/03/2004	Nam	11B02	4	
9	244073	Nguyễn Thanh Hà	08/01/2004	Nam	11B02	4	
10	244088	Nguyễn Ngọc Thảo Hiếu	20/09/2004	Nữ	11B02	5	
11	244092	Nguyễn Duy Hoàng	08/08/2004	Nam	11B02	5	
12	244103	Lâm Đức Huy	11/09/2004	Nam	11B02	6	
13	244098	Nguyễn Thiện Hưng	04/02/2004	Nam	11B02	5	
14	244118	Võ Duy Khánh	03/12/2004	Nam	11B02	6	
15	244124	Nguyễn Anh Khuê	23/04/2004	Nam	11B02	7	
16	244140	Trương Vũ Luân	09/12/2004	Nam	11B02	7	
17	244154	Nguyễn Vũ Ni Na	09/09/2004	Nữ	11B02	8	
18	244155	Thị Nguyễn Ly Na	19/01/2004	Nữ	11B02	8	
19	244157	Nguyễn Hoà Nam	26/08/2004	Nam	11B02	8	
20	244161	Nguyễn Thanh Ngân	14/11/2004	Nữ	11B02	9	
21	244180	Nguyễn Thị Nhi	22/10/2004	Nữ	11B02	9	
22	244212	Đặng Hồ Thanh Quang	05/06/2004	Nam	11B02	11	
23	244213	Nguyễn Đoàn Đức Quang	16/10/2004	Nam	11B02	11	
24	244210	Trịnh Minh Quân	17/10/2004	Nam	11B02	11	
25	244217	Phạm Thị Thục Quyên	12/02/2004	Nữ	11B02	11	
26	244233	Phan Ngọc Tuyết Sương	31/08/2004	Nữ	11B02	12	
27	244238	Lê Duy Tân	02/09/2004	Nam	11B02	12	
28	244253	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/04/2004	Nữ	11B02	13	
29	244243	Lương Phạm Hồng Thắm	17/01/2004	Nữ	11B02	12	
30	244260	Phan Ngô Gia Thiên	11/04/2004	Nam	11B02	13	
31	244262	Nguyễn Trần Thịnh	04/04/2004	Nam	11B02	13	
32	244287	Nguyễn Thị Thu Thủy	04/06/2004	Nữ	11B02	14	
33	244288	Nguyễn Thu Thủy	09/04/2004	Nữ	11B02	14	
34	244274	Nguyễn Thị Thương	10/03/2004	Nữ	11B02	14	
35	244294	Nguyễn Ngọc Tiến	21/08/2004	Nam	11B02	15	
36	244315	Tạ Quang Trường	12/07/2004	Nam	11B02	16	
37	244321	Trần Bích Gia Tuệ	01/06/2004	Nữ	11B02	16	
38	244324	Phạm Quốc Tường	17/02/2004	Nam	11B02	16	
39	244340	Nguyễn Lương Vương	16/08/2004	Nam	11B02	17	

Danh sách này có.....học sinh

Giáo viên chấm:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHU ANH TUẤN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Ghi chú
1	244015	Trần Văn Bình	16/09/2004	Nam	11B03	1	
2	244019	Nguyễn Thị Nữ Châu	20/07/2004	Nữ	11B03	1	
3	244022	Võ Thị Quỳnh Châu	29/05/2004	Nữ	11B03	2	
4	244040	Huỳnh Võ Thùy Dung	16/09/2004	Nữ	11B03	2	
5	244053	Văn Thị Kiều Duyên	22/03/2004	Nữ	11B03	3	
6	244068	Nguyễn Võ Trà Giang	16/06/2004	Nữ	11B03	4	
7	244071	Võ Đàm Hương Giang	30/04/2004	Nữ	11B03	4	
8	244076	Trần Thị Diễm Hằng	07/03/2004	Nữ	11B03	4	
9	244089	Trần Trung Hiếu	31/12/2004	Nam	11B03	5	
10	244104	Nguyễn Hoàng Huy	27/01/2004	Nam	11B03	6	
11	244105	Nguyễn Hữu Huy	13/05/2004	Nam	11B03	6	
12	244106	Nguyễn Tấn Huy	14/04/2004	Nam	11B03	6	
13	244111	Lê Thị Ánh Huyền	25/03/2004	Nữ	11B03	6	
14	244116	Nguyễn Đình Khâm	10/05/2004	Nam	11B03	6	
15	244121	Nguyễn Đăng Khoa	10/09/2004	Nam	11B03	7	
16	244128	Phạm Nguyễn Thanh Kiều	10/01/2004	Nữ	11B03	7	
17	244129	Đoàn Quang Lâm	28/01/2004	Nam	11B03	7	
18	244147	Võ Thị Thúy Ly	03/03/2004	Nữ	11B03	8	
19	244156	Đoàn Thanh Nam	08/02/2004	Nam	11B03	8	
20	244160	Mai Thúy Ngân	30/09/2004	Nữ	11B03	8	
21	244168	Huỳnh Đỗ Nguyên	07/01/2004	Nam	11B03	9	
22	244171	Võ Thị Kim Nguyên	11/04/2004	Nữ	11B03	9	
23	244179	Mai Thị Nhi	01/01/2004	Nữ	11B03	9	
24	244181	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	26/07/2004	Nữ	11B03	10	
25	244188	Trần Thị Hoài Như	01/08/2004	Nữ	11B03	10	
26	244199	Nguyễn Thành Phát	16/08/2004	Nam	11B03	10	
27	244203	Bùi Đình Phước	08/03/2004	Nam	11B03	11	
28	244214	Đặng Thế Quốc	23/10/2004	Nam	11B03	11	
29	244228	Bùi Đình Sang	26/01/2004	Nam	11B03	12	
30	244230	Võ Cao Sang	29/06/2004	Nam	11B03	12	
31	244242	Tiêu Văn Tây	21/02/2004	Nam	11B03	12	
32	244247	Trần Văn Thanh	16/09/2004	Nam	11B03	12	
33	244259	Lê Văn Thiên	29/08/2004	Nam	11B03	13	
34	244293	Võ Phạm Mỹ Tiên	15/09/2004	Nữ	11B03	15	
35	244295	Nguyễn Quang Tiến	01/07/2004	Nam	11B03	15	
36	244299	Phan Thị Kim Tinh	18/10/2004	Nữ	11B03	15	
37	244312	Võ Quang Trung	11/06/2004	Nam	11B03	15	
38	244314	Nguyễn Công Trường	26/03/2004	Nam	11B03	16	
39	244337	Trần Đại Hoàng Viên	24/01/2004	Nam	11B03	17	

Danh sách này có.....học sinh

Giáo viên chấm:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHU ANH TUẤN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Ghi chú
1	244005	Nguyễn Quốc Anh	22/09/2004	Nam	11B04	1	
2	244013	Nguyễn Thế Bình	21/11/2004	Nam	11B04	1	
3	244016	Ngô Trần Hồng Cẩm	18/12/2004	Nam	11B04	1	
4	244026	Trương Chính	05/06/2004	Nam	11B04	2	
5	244030	Phạm Ngọc Quý Danh	05/09/2004	Nam	11B04	2	
6	244036	Bùi Thị Thanh Diệu	06/03/2004	Nữ	11B04	2	
7	244048	Nguyễn Phạm Kiều Duyên	20/06/2004	Nữ	11B04	3	
8	244064	Trương Quang Như Đoàn	14/10/2004	Nam	11B04	4	
9	244077	Nguyễn Thị Bích Hạnh	30/10/2004	Nữ	11B04	4	
10	244081	Nguyễn Thị Anh Hiền	05/12/2004	Nữ	11B04	5	
11	244102	Chế Nhật Huy	13/02/2004	Nam	11B04	6	
12	244113	Võ Duy Huỳnh	08/01/2004	Nam	11B04	6	
13	244131	Tiêu Ngọc Lập	04/01/2004	Nam	11B04	7	
14	244135	Phạm Văn Linh	10/10/2004	Nam	11B04	7	
15	244137	Trương Phan Thúy Loan	06/01/2004	Nữ	11B04	7	
16	244138	Lê Thanh Long	27/11/2004	Nam	11B04	7	
17	244143	Nguyễn Lê Trúc Ly	22/02/2004	Nữ	11B04	8	
18	244146	Từ Thị Bạch Ly	05/01/2004	Nữ	11B04	8	
19	244166	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/08/2004	Nữ	11B04	9	
20	244177	Võ Hữu Hoàng Nhật	22/10/2004	Nam	11B04	9	
21	244200	Võ Tấn Phát	13/03/2004	Nam	11B04	10	
22	244204	Hồ Thanh Phước	18/11/2004	Nam	11B04	11	
23	244221	Cao Nguyễn Như Quỳnh	12/11/2004	Nữ	11B04	11	
24	244223	Lê Thanh Quỳnh	22/07/2004	Nam	11B04	11	
25	244226	Võ Như Quỳnh	18/04/2004	Nữ	11B04	12	
26	244239	Nguyễn Duy Tân	20/12/2004	Nam	11B04	12	
27	244251	Nguyễn Văn Thành	12/05/2004	Nam	11B04	13	
28	244254	Nguyễn Thị Thanh Thảo	10/09/2004	Nữ	11B04	13	
29	244264	Lê Thu Thoải	26/03/2004	Nữ	11B04	13	
30	244289	Phạm Thị Kim Thuyên	14/10/2004	Nữ	11B04	14	
31	244280	Thới Thị Thanh Thúy	23/07/2004	Nữ	11B04	14	
32	244277	Trịnh Quang Thương	24/02/2004	Nam	11B04	14	
33	244290	Hồ Văn Tiên	20/05/2004	Nam	11B04	14	
34	244291	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	25/07/2004	Nữ	11B04	14	
35	244298	Đỗ Hoàng Tin	21/08/2004	Nam	11B04	15	
36	244316	Phan Nhật Tuấn	31/07/2004	Nam	11B04	16	
37	244320	Nguyễn Quốc Tuấn	30/03/2004	Nam	11B04	16	
38	244326	Lê Thị Thanh Tuyền	21/12/2004	Nữ	11B04	16	
39	244330	Vy Thị Như Tuyền	18/01/2004	Nữ	11B04	16	
40	244348	Trần Thị Hà Vy	05/05/2004	Nữ	11B04	17	

Danh sách này có.....học sinh

Giáo viên chấm:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHU ANH TUẤN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Ghi chú
1	244004	Nguyễn Hoàng Anh	29/02/2004	Nam	11B05	1	
2	244009	Lê Hoàng Bảo	29/05/2004	Nam	11B05	1	
3	244014	Nguyễn Thị Bình	10/08/2004	Nữ	11B05	1	
4	244027	Trần Thị Kim Chung	10/02/2004	Nữ	11B05	2	
5	244033	Võ Thị Hồng Diễm	26/04/2004	Nữ	11B05	2	
6	244070	Trần Thị Quỳnh Giang	01/01/2004	Nữ	11B05	4	
7	244087	Nguyễn Anh Hiếu	24/02/2003	Nam	11B05	5	
8	244083	Nguyễn Duy Hiên	22/06/2004	Nam	11B05	5	
9	244091	Lê Đình Hiệu	02/09/2004	Nam	11B05	5	
10	244096	Lê Thị Huệ	05/10/2004	Nữ	11B05	5	
11	244112	Võ Thị Thanh Huyền	27/10/2004	Nữ	11B05	6	
12	244119	Bùi Vạn Anh Khoa	07/06/2004	Nam	11B05	6	
13	244127	Nguyễn Trung Kiên	03/07/2004	Nam	11B05	7	
14	244145	Trần Thị Yến Ly	19/08/2004	Nữ	11B05	8	
15	244162	Nguyễn Thị Kim Ngân	30/01/2004	Nữ	11B05	9	
16	244169	Nguyễn Cao Phúc Nguyên	19/11/2003	Nam	11B05	9	
17	244174	Hồ Như Nhất	12/05/2004	Nam	11B05	9	
18	244176	Lê Anh Nhật	05/01/2004	Nam	11B05	9	
19	244193	Nguyễn Lê Hồng Nhung	15/01/2004	Nữ	11B05	10	
20	244198	Đặng Ngọc Phát	10/04/2004	Nam	11B05	10	
21	244215	Nguyễn Anh Quốc	17/05/2004	Nam	11B05	11	
22	244229	Phạm Thị Kim Sang	17/06/2004	Nữ	11B05	12	
23	244240	Hồ Thanh Tạo	08/11/2004	Nam	11B05	12	
24	244235	Nguyễn Khắc Hồng Tâm	30/04/2004	Nam	11B05	12	
25	244236	Phạm Nguyễn Hoàng Minh Tâm	17/09/2004	Nam	11B05	12	
26	244245	Đặng Văn Thanh	07/01/2004	Nam	11B05	12	
27	244248	Huỳnh Việt Thành	11/06/2004	Nam	11B05	12	
28	244250	Nguyễn Tấn Thành	10/02/2004	Nam	11B05	13	
29	244284	Nguyễn Thị Thúy Thùy	03/01/2004	Nữ	11B05	14	
30	244275	Tiêu Thị Minh Thương	15/04/2004	Nữ	11B05	14	
31	244278	Võ Thị Thanh Thương	04/10/2004	Nữ	11B05	14	
32	244292	Trần Thị Yến Tiên	16/04/2004	Nữ	11B05	14	
33	244297	Trịnh Công Tiến	16/06/2004	Nam	11B05	15	
34	244301	Phạm Thanh Trà	29/05/2004	Nam	11B05	15	
35	244311	Nguyễn Thị Thanh Trúc	31/07/2004	Nữ	11B05	15	
36	244313	Bùi Văn Trường	30/03/2004	Nam	11B05	16	
37	244328	Phạm Lê Cẩm Tuyền	16/09/2004	Nữ	11B05	16	
38	244334	Trần Thị Thảo Vân	14/04/2004	Nữ	11B05	17	
39	244344	Nguyễn Lương Tường Vy	18/10/2004	Nữ	11B05	17	
40	244351	Võ Văn Vỹ	08/06/2004	Nam	11B05	17	

Danh sách này có.....học sinh

Giáo viên chấm:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHU ANH TUẤN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Ghi chú
1	244025	Võ Duy Chinh	11/06/2004	Nam	11B06	2	
2	244031	Đỗ Thị Ngọc Diễm	03/06/2004	Nữ	11B06	2	
3	244034	Võ Thị Hồng Diễm	16/08/2004	Nữ	11B06	2	
4	244037	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	01/11/2004	Nữ	11B06	2	
5	244047	Lâm Thị Thùy Duyên	10/02/2004	Nữ	11B06	3	
6	244049	Nguyễn Phạm Kiều Duyên	28/02/2004	Nữ	11B06	3	
7	244063	Phạm Nguyễn Thục Đoan	14/03/2004	Nữ	11B06	4	
8	244075	Nguyễn Kiều Khánh Hạ	01/01/2004	Nữ	11B06	4	
9	244093	Phạm Nhật Lâm Hoàng	10/02/2004	Nam	11B06	5	
10	244095	Đoàn Thị Hồng Huệ	05/02/2004	Nữ	11B06	5	
11	244110	Dương Thị Mỹ Huyền	07/06/2004	Nữ	11B06	6	
12	244109	Đặng Thị Như Huyền	16/03/2004	Nữ	11B06	6	
13	244100	Võ Thanh Hương	05/05/2004	Nữ	11B06	5	
14	244115	Lê Văn Khải	12/04/2004	Nam	11B06	6	
15	244122	Nguyễn Tuấn Khoa	30/08/2004	Nam	11B06	7	
16	244133	Huỳnh Lê Kiều Linh	06/10/2004	Nữ	11B06	7	
17	244148	Lương Nhật Minh	21/09/2004	Nữ	11B06	8	
18	244150	Lê Thị Hòa My	17/08/2004	Nữ	11B06	8	
19	244170	Trần Thuận Nguyên	17/10/2004	Nam	11B06	9	
20	244194	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/08/2004	Nữ	11B06	10	
21	244195	Phạm Thị Thu Nhung	20/01/2004	Nữ	11B06	10	
22	244185	Nguyễn Thị Quỳnh Như	28/09/2004	Nữ	11B06	10	
23	244186	Nguyễn Thị Quỳnh Như	06/02/2004	Nữ	11B06	10	
24	244197	Nguyễn Thị Kim Oanh	24/07/2004	Nữ	11B06	10	
25	244205	Huỳnh Ngô Bích Phương	02/02/2004	Nữ	11B06	11	
26	244211	Võ Thanh Quân	23/12/2003	Nam	11B06	11	
27	244216	Đỗ Đại Quý	06/01/2004	Nam	11B06	11	
28	244234	Đàm Thị Mỹ Tâm	06/12/2004	Nữ	11B06	12	
29	244255	Nguyễn Thị Thanh Thảo	26/06/2004	Nữ	11B06	13	
30	244283	Huỳnh Thị Kim Thùy	29/04/2004	Nữ	11B06	14	
31	244279	Đồng Thị Diễm Thúy	02/10/2004	Nữ	11B06	14	
32	244271	Phan Lê Hiền Thực	19/05/2004	Nữ	11B06	13	
33	244269	Trịnh Thị Minh Thư	24/03/2004	Nữ	11B06	13	
34	244270	Vũ Đoàn Minh Thư	24/11/2004	Nữ	11B06	13	
35	244304	Đỗ Phạm Thị Thùy Trang	15/04/2004	Nữ	11B06	15	
36	244303	Cao Thị Ngọc Trâm	08/02/2004	Nữ	11B06	15	
37	244325	Đỗ Cẩm Tuyền	29/11/2004	Nữ	11B06	16	
38	244336	Nguyễn Tường Vi	12/12/2004	Nữ	11B06	17	
39	244338	Võ Nguyễn Tiến Việt	17/03/2004	Nam	11B06	17	
40	244345	Nguyễn Thị Mỹ Vy	13/07/2004	Nữ	11B06	17	

Danh sách này có.....học sinh

Giáo viên chấm:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHU ANH TUẤN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Ghi chú
1	244011	Phạm Bạo	31/08/2004	Nam	11B07	1	
2	244017	Đỗ Minh Châu	05/09/2004	Nữ	11B07	1	
3	244018	Lê Văn Châu	23/04/2004	Nam	11B07	1	
4	244021	Trương Nguyễn Bảo Châu	14/12/2004	Nữ	11B07	2	
5	244023	Hoàng Thanh Chi	01/04/2003	Nữ	11B07	2	
6	244041	Nguyễn Bùi Thùy Dung	08/03/2004	Nữ	11B07	3	
7	244058	Mai Tấn Đạt	18/05/2004	Nam	11B07	3	
8	244061	Lý Từ Điền	07/12/2004	Nam	11B07	4	
9	244065	Lê Tiến Đức	08/04/2004	Nam	11B07	4	
10	244069	Phan Lê Hương Giang	19/11/2004	Nữ	11B07	4	
11	244079	Võ Thị Ngọc Hạnh	10/10/2004	Nữ	11B07	4	
12	244080	Lê Hoài Hên	17/09/2004	Nữ	11B07	4	
13	244082	Nguyễn Thị Mai Hiền	10/10/2003	Nữ	11B07	5	
14	244101	Trần Thị Ngọc Hường	17/04/2004	Nữ	11B07	6	
15	244117	Ngô Quốc Khánh	02/06/2004	Nam	11B07	6	
16	244136	Võ Hồ Nhật Linh	19/03/2004	Nữ	11B07	7	
17	244144	Trần Thị Cẩm Ly	06/10/2004	Nữ	11B07	8	
18	244149	Hồ Thị Diễm My	18/08/2004	Nữ	11B07	8	
19	244178	Võ Quốc Nhật	03/12/2004	Nam	11B07	9	
20	244184	Trịnh Nữ Hà Nhiên	03/12/2004	Nữ	11B07	10	
21	244196	Nguyễn Thị Kiều Oanh	01/03/2004	Nữ	11B07	10	
22	244207	Nguyễn Huỳnh Nhật Phương	02/02/2004	Nữ	11B07	11	
23	244209	Nguyễn Minh Quân	07/09/2004	Nam	11B07	11	
24	244222	Huỳnh Nguyễn Như Quỳnh	20/05/2004	Nữ	11B07	11	
25	244241	Nguyễn Văn Tạo	03/08/2004	Nam	11B07	12	
26	244246	Trần Thị Thu Thanh	21/09/2003	Nữ	11B07	12	
27	244261	Nguyễn Ngọc Thiện	16/02/2004	Nam	11B07	13	
28	244266	Lê Nguyễn Anh Thư	27/12/2004	Nữ	11B07	13	
29	244276	Trần Thị Kim Thương	25/05/2004	Nữ	11B07	14	
30	244302	Trần Thị Mỹ Trà	19/05/2004	Nữ	11B07	15	
31	244308	Nguyễn Thị Phương Trinh	23/02/2004	Nữ	11B07	15	
32	244309	Nguyễn Thị Thùy Trinh	29/10/2004	Nữ	11B07	15	
33	244310	Huỳnh Thị Thanh Hồng Trúc	25/05/2004	Nữ	11B07	15	
34	244319	Nguyễn Lê Anh Tuấn	10/06/2004	Nam	11B07	16	
35	244327	Nguyễn Thanh Tuyền	19/04/2004	Nữ	11B07	16	
36	244329	Võ Thị Thanh Tuyền	31/05/2004	Nữ	11B07	16	
37	244332	Bùi Nhật Tố Uyên	11/10/2004	Nữ	11B07	16	
38	244341	Đặng Nguyễn Khánh Vy	17/09/2004	Nữ	11B07	17	
39	244342	Ngô Thị Tường Vy	06/05/2004	Nữ	11B07	17	
40	244346	Nguyễn Thị Tường Vy	07/10/2004	Nữ	11B07	17	

Danh sách này có.....học sinh

Giáo viên chấm:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHU ANH TUẤN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Ghi chú
1	244003	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	27/12/2004	Nữ	11B08	1	
2	244001	Nguyễn Thị Thu Ái	11/10/2004	Nữ	11B08	1	
3	244012	Huỳnh Thị Thanh Bình	04/12/2004	Nữ	11B08	1	
4	244038	Trần Quang Diệu	10/09/2004	Nam	11B08	2	
5	244042	Phạm Thị Mỹ Dung	16/06/2004	Nữ	11B08	3	
6	244045	Lê Tấn Duy	23/09/2004	Nam	11B08	3	
7	244046	Đặng Thị Thanh Duyên	08/10/2004	Nữ	11B08	3	
8	244051	Phan Quỳnh Duyên	24/08/2004	Nữ	11B08	3	
9	244090	Bùi Thị Hồng Hiệu	20/10/2004	Nữ	11B08	5	
10	244107	Trịnh Thị Phương Huyền	22/10/2004	Nữ	11B08	6	
11	244108	Võ Ngọc Huyền	02/06/2004	Nữ	11B08	6	
12	244099	Nguyễn Sông Hương	17/06/2004	Nữ	11B08	5	
13	244126	Lữ Thị Bảo Kiên	11/02/2004	Nữ	11B08	7	
14	244141	Lê Thị Kim Luyến	16/06/2004	Nữ	11B08	8	
15	244142	Hồ Thị Kim Ly	06/10/2004	Nữ	11B08	8	
16	244151	Phạm Yến My	26/10/2004	Nữ	11B08	8	
17	244153	Lê Huỳnh Vi Na	15/04/2004	Nữ	11B08	8	
18	244158	Phạm Thị Thanh Nga	28/08/2004	Nữ	11B08	8	
19	244164	Lê Như Ngọc	16/08/2004	Nữ	11B08	9	
20	244165	Nguyễn Ngô Bảo Ngọc	14/04/2004	Nữ	11B08	9	
21	244172	Bùi Thị ánh Nguyệt	25/12/2004	Nữ	11B08	9	
22	244175	Nguyễn Sinh Nhất	17/12/2004	Nam	11B08	9	
23	244190	Trương Thị Thảo Như	16/04/2004	Nữ	11B08	10	
24	244224	Mai Như Quỳnh	15/08/2004	Nữ	11B08	11	
25	244231	Huỳnh Văn Sơn	15/10/2004	Nam	11B08	12	
26	244244	Nguyễn Thị Thân	19/12/2004	Nữ	11B08	12	
27	244281	Cao Thị ánh Thùy	03/02/2004	Nữ	11B08	14	
28	244282	Đỗ Thị Như Thùy	13/01/2004	Nữ	11B08	14	
29	244265	Đặng Vân Thư	04/03/2004	Nữ	11B08	13	
30	244267	Nguyễn Anh Thư	26/05/2004	Nữ	11B08	13	
31	244268	Phạm Minh Thư	19/11/2004	Nữ	11B08	13	
32	244272	Bùi Trần Hoài Thương	10/03/2004	Nữ	11B08	13	
33	244305	Trần Thu Trang	01/02/2004	Nữ	11B08	15	
34	244333	Huỳnh Nguyễn Phương Uyên	23/10/2004	Nữ	11B08	17	
35	244343	Nguyễn Lê Thị Khánh Vy	14/12/2004	Nữ	11B08	17	
36	244347	Nguyễn Thị Tường Vy	14/08/2004	Nữ	11B08	17	
37	244349	Đặng Quốc Vỹ	03/08/2004	Nam	11B08	17	
38	244352	Đoàn Mai Lệ Xuân	29/07/2004	Nữ	11B08	17	

Danh sách này có.....học sinh

Giáo viên chấm:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHU ANH TUẤN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Ghi chú
1	244002	Nguyễn Thị Hoài An	16/01/2004	Nữ	11B09	1	
2	244024	Nguyễn Thị Kim Chi	01/01/2004	Nữ	11B09	2	
3	244032	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	10/04/2004	Nữ	11B09	2	
4	244039	Lương Văn Duân	24/06/2004	Nam	11B09	2	
5	244052	Trần Thị Mỹ Duyên	06/02/2004	Nữ	11B09	3	
6	244054	Võ Thị Mỹ Duyên	01/08/2004	Nữ	11B09	3	
7	244055	Võ Thị Thanh Duyên	22/11/2004	Nữ	11B09	3	
8	244043	Nguyễn Vũ Thùy Dương	02/11/2004	Nữ	11B09	3	
9	244057	Vũ Thị Thanh Đào	19/08/2004	Nữ	11B09	3	
10	244060	Văn Thành Đạt	10/01/2004	Nam	11B09	3	
11	244062	Phan Thị Điệp	12/02/2004	Nữ	11B09	4	
12	244067	Lương Thị Hương Giang	17/09/2004	Nữ	11B09	4	
13	244074	Nguyễn Châu Nguyên Hạ	09/04/2004	Nữ	11B09	4	
14	244078	Trần Mỹ Hạnh	03/07/2004	Nữ	11B09	4	
15	244084	Nguyễn Thị Hiền	14/01/2004	Nữ	11B09	5	
16	244097	Võ Thị Kim Huệ	14/12/2004	Nữ	11B09	5	
17	244152	Trần Thúy Kiều My	19/09/2004	Nữ	11B09	8	
18	244159	Võ Thị Quỳnh Nga	23/06/2004	Nữ	11B09	8	
19	244173	Bùi Huệ Nhã	12/10/2004	Nữ	11B09	9	
20	244182	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	18/02/2004	Nữ	11B09	10	
21	244192	Lưu Thị Tuyết Nhung	20/10/2004	Nữ	11B09	10	
22	244189	Trương Thị Quỳnh Như	14/07/2004	Nữ	11B09	10	
23	244202	Đoàn Thị Diễm Phúc	08/10/2004	Nữ	11B09	11	
24	244219	Tạ Duy Quyển	20/11/2004	Nam	11B09	11	
25	244225	Nguyễn Kim Quỳnh	14/10/2004	Nữ	11B09	12	
26	244227	Nguyễn Thị Nhung Sâm	11/02/2004	Nữ	11B09	12	
27	244249	Lê Ngọc Thành	24/06/2004	Nam	11B09	13	
28	244256	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01/01/2004	Nữ	11B09	13	
29	244258	Võ Duy Thế	20/02/2004	Nam	11B09	13	
30	244263	Đàm Văn Thọ	24/07/2004	Nam	11B09	13	
31	244285	Nguyễn Thị Vân Thùy	26/07/2004	Nữ	11B09	14	
32	244286	Cao Thị Thu Thủy	16/01/2004	Nữ	11B09	14	
33	244273	Nguyễn Thị Hoài Thương	30/01/2004	Nữ	11B09	14	
34	244300	Nguyễn Văn Tình	16/09/2004	Nam	11B09	15	
35	244306	Đỗ Tấn Triều	24/04/2004	Nam	11B09	15	
36	244323	Nguyễn Mạnh Tường	03/05/2004	Nam	11B09	16	
37	244335	Nguyễn Thị Hà Vi	19/05/2004	Nữ	11B09	17	

Danh sách này có.....học sinh

Giáo viên chấm:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHU ANH TUẤN